TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

Anh Sằn Voòng B – sinh năm 1976 và chị Lâm Thị P – sinh năm 1977; cùng địa chỉ: thôn T1, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Sằn Voòng B và chị Lâm Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Sằn Voòng B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Sằn Thảo L– sinh ngày 04/6/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lâm Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh B cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: anh Sằn Voòng B và chị Lâm Thị P không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Sằn Voòng B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008172 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã HT, TP. MC, QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kim Văn Sơn